

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2023

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Đỗ Văn Tảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh- sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện M, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy H**- sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện M, tỉnh H.

Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 23/3/2000. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thường xuyên bất đồng quan điểm, không phù hợp trong cách sống, quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày, mặt khác anh H còn chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, chị đã bỏ về nhà đẻ ở, anh H vào nam làm ăn, chị không quay lại chung sống với anh H nữa, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 4/2019 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị xác định cuộc sống chung không hạnh phúc và hiện chị không còn tình cảm với anh H nên chị khởi kiện ly hôn với anh H. Việc anh H cố tình không về đến Tòa án để giải quyết ly hôn là cố tình gây khó khăn cho chị, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H theo

quy định của pháp luật.

Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 26/5/2001 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 02/8/2010. Chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu Y đã trưởng thành có việc làm, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị là giáo viên Trường Mầm non xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, thu nhập hàng tháng bình quân là 8.000.000đ/tháng. Chị đang ở cùng với bố mẹ, nhà đất rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, bố mẹ chị vẫn khoẻ mạnh giúp chị việc chăm sóc con khi chị đi làm.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

Quá trình làm việc với Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Duy H không hợp tác với Tòa án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh H, ông Nguyễn Duy Ph là bố đẻ anh H đã cam kết giao lại và thông báo cho anh H biết, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H không gửi cho Tòa án văn bản ghi quan điểm của anh về nội dung liên quan đến vụ án. Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H đều vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần anh H đến phiên tòa nhưng anh H đều không có mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Văn T (bố đẻ chị Nh) trình bày: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Nh, là ông ngoại của cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Hoàng M. Quá trình chung sống, chị Nh, anh H có nhiều mâu thuẫn, anh H đi làm ăn xa thỉnh thoảng vẫn liên lạc về gia đình anh H nhưng không cho biết địa chỉ. Nay chị Nh xin ly hôn anh H, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Nh. Anh H, chị Nh có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 26/5/2001 và cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 02/8/2010, hai cháu đang ở với mẹ. Việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Nh. Trường hợp Tòa giao cho chị Nh nuôi dưỡng cháu M, vợ chồng ông sẵn sàng hỗ trợ và tạo điều kiện cho mẹ con chị Nh về chỗ ăn ở và việc chăm sóc cháu M khi chị Nh đi làm với điều kiện tốt nhất. Về tài sản, nợ chung, công sức, anh H, chị Nh không có công sức đóng góp gì với ông bà.

Ông Nguyễn Duy Ph (bố đẻ anh H) trình bày: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Duy H và là ông nội của cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Hoàng M. Trong quá trình chung sống, chị Nh, anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và trong cách làm ăn kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị Nh đã bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân 04 năm nay không quan tâm đến nhau. Nay chị Nh xin ly hôn anh H, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Nh, anh H. Về con chung anh H, chị Nh có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 26/5/2001 và cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 02/8/2010, hai cháu đang ở với mẹ. Việc nuôi dưỡng con chung ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Nh. Về tài sản, nợ chung, công sức, anh H, chị Nh không có công sức đóng góp gì với gia đình ông.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và các đoàn thể xã Đoàn Kết xác định: Anh H, chị Nh có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh H, chị Nh sinh sống tại địa phương và có xảy ra mâu thuẫn, sau khi mâu thuẫn chị Nh đã bỏ về nhà đẻ ở, còn việc mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được, khi chị Nh làm đơn

xin ly hôn không báo cáo nên địa phương và các đoàn thể không biết để hoà giải. Nay, chị Nh xin ly hôn anh H, đề nghị Toà án căn cứ vào thực trạng mâu thuẫn của vợ chồng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

Về con chung: Xử giao con chung cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 02/8/2010 cho chị Nguyễn Thị Nh, tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 26/5/2001 đã trưởng thành, có việc làm, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị Nh không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Duy H; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện M, tỉnh H; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Nh nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Quá trình thu thập chứng cứ anh Nguyễn Duy H đã được tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai anh H vắng mặt không có lý do, chị Nh có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Duy H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 23/3/2000. Cả hai đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào trình bày

của chị Nh, phản ánh của đại diện hai bên gia đình và tài liệu thu thập chứng cứ có cơ sở xác định trong thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do xuyên bất đồng quan điểm, không phù hợp trong cách sống, quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày, mặt khác anh H còn chơi bời, không tu chí làm ăn. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 4/2019 không có biện pháp đoàn tụ. Anh H bỏ đi không liên lạc với chị Nh, không cung cấp địa chỉ, chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân, yêu cầu ly hôn. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng anh H bỏ đi không liên lạc với chị Nh, không quan tâm đến vợ con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H cố tình giấu địa chỉ không về giải quyết. Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt, và cũng không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Nh, anh cũng không cho chị Nh, gia đình và Tòa án biết địa chỉ hiện nay anh đang ở đâu, gây khó khăn cho việc ly hôn, việc làm của anh H thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Nh, nên xử cho Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Duy H là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã có công văn gửi Cục Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, ngày 29/6/2023 Cục Xuất nhập cảnh - Bộ Công an có công văn trao đổi xác định: Theo thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh: Nguyễn Duy Hưng, sinh ngày 13/3/1977 được cấp hộ chiếu số CC3792813 ngày 23/8/2017, hiện chưa có thông tin xuất nhập cảnh.

[4] *Về con chung*: Chị Nh, anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 26/5/2001 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 02/8/2010, chị Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị Nh được tiếp tục nuôi cháu M, chị là giáo viên Trường mầm non thu nhập 8.000.000/tháng, hiện mẹ con chị đang ở cùng với bố mẹ, bố mẹ chị vẫn khỏe mạnh, gia đình chị có chỗ ở rộng rãi, đầy đủ tiện nghi và tạo điều kiện cho mẹ con chị, cháu M có nguyện vọng ở với mẹ. Anh H không có mặt tại gia đình và địa phương, không xác định được mức thu nhập, do vậy cần tiếp tục giao cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng M. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 26/5/2001, cháu đã trưởng thành, có việc làm, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Nh khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147; Điều 271; khoản 1

Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho Chị Nguyễn Thị Nhựt ly hôn anh Nguyễn Duy H.

2- *Về nuôi con chung*: Xử giao con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 02/8/2010 cho Chị Nguyễn Thị Nhiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 26/5/2001, đã trưởng thành, có việc làm, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000979 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, chị Nh đã nộp đủ án phí.

4- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Đoàn Kết;
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Quang Khuyến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Quang Khuyến

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Đoàn Kết;
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Quang Khuyến

